TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Lê Quang Đầy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thành C, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 72, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (xin vắng).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Mộng Nh, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Thành C trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2012, ông C và bà Lê Thị Mộng Nh tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên sống ly thân vào tháng 10 năm 2013, thời gian ly thân đã lâu nên mỗi người đều có cuộc sống riêng không thể hàn gắn hôn nhân, yêu cầu được ly hôn với bà Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2012 (nữ), sau khi ly thân cháu sống chung với bà Nh cho đến nay. Đồng ý để bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị Mộng Nh trình bày: Bà và ông Trần Thành C cưới nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi sống chung, ông bà không có tiếng nói chung nên sống ly thân từ tháng 10 năm 2013 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cũng không hòa giải hàn gắn được, ông C yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2012 (nữ); từ khi ông bà sống ly thân cháu Ng sống chung với bà Nh cho đến nay, bà Nh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn, con chung giao cho bà Nh tiếp tục nuôi, không cấp dưỡng; về tài sản, nợ không xem xét; án phí nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Trần Thành C và bị đơn bà Lê Thị Mộng Nh có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thành C và bà Lê Thị Mộng Nh cưới nhau năm 2012, ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2012 ngày 13 tháng 11 năm 2012 của UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, theo trình bày của ông C, ông bà bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung hay cự cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ tháng 10 năm 2013 đến nay; ông C yêu cầu ly hôn, bà Nh đồng ý.

Thấy rằng, giữa ông bà sống ly thân nhiều năm, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của ông C, cho ông C được ly hôn với bà Nh.

[2] Về con chung: Ông bà có 01 người con chung là cháu Trần Thị Kim Ng sinh ngày 24/11/2012 (nữ), hai đương sự thỏa thuận giao con cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân cháu Ng sống chung với bà Nh cuộc sống của cháu ổn định nên giao cháu cho bà Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thành C về việc xin ly hôn với bà Lê Thị Mộng Nh.

Cho ông Trần Thành C được ly hôn với bà Lê Thị Mộng Nh.

- Về con chung: Giao cho bà Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 24/11/2012 (nữ).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013754 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính